

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

# MỘT SỐ CÁCH DÙNG CÁC TỪ "BỊ", "ĐƯỢC" TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

## A STUDY OF SEVERAL USES OF VIETNAMESE WORDS

### "BỊ", "ĐƯỢC" IN EVERYDAY LIFE

NGUYỄN VĂN ĐEN

(ThS, Đại học Sư phạm 2 Hà Nội)

#### Abstract

In Vietnamese vocabulary, “bị” and “được” have been studied in a number of perspectives: syntactically, semantically, and pragmatically. The different ways of using these two words in Vietnamese have created new meanings of theirs. The changes in meaning in their turn are factors enriching the use of “bị” and “được” in Vietnamese everyday life. The article focuses on different uses of these two words in Vietnamese everyday communication.

#### 1. Mở đầu

Trong hệ thống từ tiếng Việt, “bị”, “được” là hai từ được xem xét ở khá nhiều phương diện. Riêng về mặt từ loại, việc xem xét hai từ này cũng đã có những ý kiến khác nhau. Còn xét về mặt dụng học, “bị”, “được” nhiều khi lại được đánh giá trong tư cách là các từ không độc lập mà phải kết hợp với các phụ từ khác để tạo nên cấu trúc lớn hơn. Và chính điều này đã tạo ra những thay đổi về mặt ý nghĩa trong cách sử dụng hai yếu tố này. Sự thay đổi ý nghĩa ấy cũng dẫn tới những khó khăn nhất định trong việc dịch thuật từ tiếng Việt sang một số ngôn ngữ khác trên thế giới. Vậy sự thay đổi của “bị” và “được” là gì, tại sao lại có sự thay đổi ấy, bài viết tập trung tìm hiểu những nội dung đó.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Đặc điểm ngữ nghĩa của “bị” và “được”

Khi nghiên cứu ý nghĩa của các từ “bị” và “được” trong tiếng Việt, các nhà ngôn ngữ học quan niệm đó trước hết là những động từ bị động. Theo đó, các động từ bị động lại được phân chia thành các hướng sử dụng căn cứ vào sắc thái tu từ của chúng. Cụ thể, “bị” được đánh giá là yếu tố gắn với sắc thái tiêu cực, còn “được” lại gắn với ý nghĩa tích cực. Tuy nhiên, khi đánh giá chúng theo sắc thái ý nghĩa như vậy, mỗi tác giả lại nêu ra những nhìn nhận riêng về hai từ này. Chẳng hạn, khi xét về ý nghĩa của từ “bị”, các tác giả Lê Văn Lý (1968), Nguyễn Kim Thản (1977) có chung quan điểm cho rằng “bị” mang ý nghĩa “phải chịu đựng một điều không may, bất lợi hoặc nguy hiểm”.

Tác giả Lê Trung Hoa (1985) lại xem xét ý nghĩa của “*được*” ở góc độ khác, cho rằng “*được*” mang nghĩa “*được hay thua*”. Trong một số trường hợp khác “*được*” mang nghĩa tình thái tích cực như trong “*được phúc*” và trong trường hợp này “*được*” có thể thay thế cho “*bị*” trong tiếng Việt cổ như trong “*chịu phúc*”. Ý nghĩa thứ ba của “*được*” liên quan đến khả năng của tác nhân gây ra hành động như “*đi được*”. Ngoài ra tiếng Việt cổ còn sử dụng ý nghĩa của “*được*” và “*phải*” trong các trường hợp như “*được tội*” hay “*phải vui mừng*”. Trong tiếng Việt cổ ở trường hợp đầu tiên “*bị*” sẽ thay thế cho “*được*” và trong trường hợp thứ hai “*được*” sẽ thay thế cho *phải*.

Tác giả Lê Trung Hoa bổ sung thêm nghĩa tình thái tiêu cực của “*bị*” như trong cụm “*bị chém*”. Trong trường hợp này “*bị*” thay thế cho “*phải*” và “*chịu*” trong tiếng Việt cổ như trong “*phải tội*” và “*chịu chém*”.

Theo tác giả Nguyễn Kim Thân (1977), “*được*” có thể đóng vai trò như một động từ thực mang nghĩa “*nhận/tiếp nhận*” như trong cụm “*được một tấm bằng*” hoặc “*chiến thắng*” như trong cụm “*quân ta được*”.

Hơn nữa, “*được*” cũng có thể đứng sau một động từ khác. Trong trường hợp này “*được*” chỉ kết quả của hành động như trong cụm “*viết được hai dòng*” hoặc khả năng hoàn thành một hoạt động nào đó như trong cụm “*không tháo được*”.

Cũng bàn về ý nghĩa của “*được*”, tác giả Lê Văn Lý tuy có đồng quan điểm với tác giả Nguyễn Kim Thân, nhưng còn bổ sung thêm hai trường hợp khác trong đó “*được*” đứng trước động từ khác và có ý nghĩa sắc thái đặc biệt, không giống với những trường hợp trên. Cụ thể:

Trong trường hợp thứ nhất, ý nghĩa của “*được*” được xác định là hành động gắn liền với chủ thể thực hiện hành động như trong cấu trúc ai đó “*được hưởng tài sản*”. Nói một cách khác, theo trường hợp này, “*được*”

mang ý nghĩa bổ sung hành động của chủ thể.

Còn ở trường hợp thứ hai, “*được*” là hành động gắn liền với chủ ngữ tiếp nhận hành động như trong cấu trúc “*được thưởng huy chương vàng*”.

Tác giả Lê Văn Lý cũng chỉ ra sự khác biệt giữa hai trường hợp “*xây được nhà*” và “*xây nhà được*”. Trong trường hợp thứ nhất “*được*” mang nghĩa là có đủ điều kiện để xây một ngôi nhà còn trường hợp thứ hai là khả năng xây dựng một ngôi nhà.

Cùng quan điểm trên, nhóm tác giả Diệp Quang Ban và Nguyễn Thị Thuận (2000) khẳng định: “*bị*” và “*được*” là những từ chức năng mang ý nghĩa “*tiếp nhận*”, trong đó “*được*” biểu đạt nghĩa tích cực còn “*bị*” biểu đạt nghĩa tiêu cực. Khi đó, hai từ này được sử dụng trong thể bị động. Tuy nhiên, tác giả Diệp Quang Ban và Nguyễn Thị Thuận (2000) lại nhấn mạnh rằng “*được*” trong cụm “*không được*” biểu đạt nghĩa là bổn phận hoặc nghĩa vụ phải làm gì và trong những trường hợp này “*được*” không sử dụng trong câu bị động.

Tác giả Vũ Đức Nghiệu (2002) cho biết “*được*” và “*bị*” có chung ý nghĩa là “*tiếp nhận*” nhưng “*được*” mang ý nghĩa tích cực còn “*bị*” mang ý nghĩa tiêu cực như trong ví dụ “*được ăn*” và “*bị đòn*”. “*Bị*” có thể thay thế cho “*phải*” trong “*phải đòn*”. Khi bàn về “*được*”, tác giả còn giới thiệu thêm hai nghĩa riêng biệt là: biểu đạt kết quả và diễn tả khả năng.

Nghiên cứu hai từ này dưới sự kết hợp với các yếu tố ngôn ngữ khác nhau, các nhà ngôn ngữ còn chỉ ra một biểu hiện khác nữa trong ý nghĩa của “*được*” và “*bị*”. Đó là khi người nói (người viết) sử dụng chúng với tư cách là động từ có thể bao hàm ý nghĩa cho hành động nào đó đã được nhắc tới trước đó. Và cách sử dụng này thực sự sẽ giúp cho người nói (người viết) có thể biểu đạt nhiều nội dung tế nhị, kín đáo. Tuy nhiên, việc chỉ ra biểu hiện này của “*bị*” và “*được*” lại gắn liền

với việc xem xét các từ dưới góc độ dụng học. Từ việc đánh giá cách kết hợp để cấu tạo nên các đơn vị lớn hơn của ngữ pháp, và gắn với mục đích sử dụng chúng, các nhà ngôn ngữ học lại quan niệm đó là những động từ tình thái. Chính các quan niệm khác nhau ấy đã tạo ra những cách dùng hai từ này trong đời sống hàng ngày.

## 2.2. Một số cách dùng “bị” và “được” trong cuộc sống hàng ngày

Từ việc đánh giá nội dung ngữ nghĩa của hai từ “bị” và “được” ở trên, nhưng khi tìm hiểu cách giao tiếp hàng ngày của người Việt, chúng tôi nhận thấy có những hình thức sử dụng hai yếu tố này như sau:

### 2.2.1. “Bị” và “được” được sử dụng với tư cách là các động từ bị động

Theo quan niệm “bị” và “được” là những động từ bị động, trong thực tế sử dụng hàng ngày, chúng ta nhận thấy hai từ trên đã giúp con người có thể tạo ra khá nhiều kiểu câu tạo câu khác nhau, nhằm biểu đạt các nội dung thông tin khác nhau.

Từ việc xem xét mang ý nghĩa “phải chịu đựng một điều không may, bất lợi hoặc nguy hiểm”, trong cuộc sống, chúng ta có một số cách nói mang đầy hàm ý thông tin. Ví dụ: *Nó bị rồi à?* (1)

Câu nói trên có thể được con người sử dụng khi muốn thăm dò hay hỏi nhằm kiểm tra thông tin về đối tượng “nó”. Thông tin ấy thường sẽ là một sự việc nào đó đã xảy ra trước đó, và sự việc ấy thường không tốt đẹp. Dùng “bị” khi đó vừa mang tính bị động, vừa gắn với sắc thái tiêu cực, không tốt đẹp.

Tuy nhiên, vẫn câu nói trên nhưng gắn với giới nữ, người nói còn tạo ra một cách nói ẩn ý, ngầm nhắc đến một đặc trưng rất riêng của phụ nữ, đó là nói đến chu kỳ tự nhiên mà phụ nữ thường gặp hàng tháng. Câu nói này có thể minh họa cụ thể trong câu nói sau:

*Con gái tôi mười tuổi. Nó bị rồi.* (2)

Cũng dùng “bị” với sắc thái “phải chịu đựng một điều không may, bất lợi hoặc nguy

hiểm”, nhưng nhiều khi, con người lại truyền đạt một nội dung thông tin cụ thể. Ta có thể bắt gặp cách dùng “bị” với ý nghĩa như vậy trong câu nói sau:

*Họ bị tai nạn rồi!* (3)

Câu nói trên mang ý nghĩa thông báo về một sự việc không may xảy ra. “Bị” trong câu nói ấy vẫn được dùng với trạng thái bị động nhưng bên cạnh đó, người nói còn thể hiện một phần sắc thái biểu cảm với sự việc đã xảy ra. Như vậy, cùng một sắc thái tiêu cực song trong cuộc sống, con người có thể tạo ra các cách diễn đạt khác nhau. Cách diễn đạt ấy thường gắn với hoàn cảnh giao tiếp cũng như mục đích và tình cảm của người nói với những đối tượng và sự việc diễn ra.

Khi xem xét ý nghĩa của hai từ trên, có thể nhận thấy không giống ý nghĩa của “bị”, “được” là được xác định là từ mang ý nghĩa “tiếp nhận” trong đó “được” biểu đạt nghĩa tích cực. Cũng giống như “bị”, “được” được sử dụng trong thể bị động. Chẳng hạn trong ví dụ sau:

*Bọn trẻ được đưa đi xem phim.* (4)

Trong đời sống hàng ngày, câu nói trên được dùng với mục đích kể lại một sự việc nào đó đã hoặc đang xảy ra. Về ý nghĩa, sự việc ấy thường mang sắc thái tích cực đối với chủ thể tiếp nhận. Ta có thể gặp cách sử dụng “được” với ý nghĩa như trên trong hàng loạt câu như:

*Anh ấy được hưởng toàn bộ gia sản của gia đình.* (5)

Hay:

*Cô ấy được nhà trường tuyên dương và khen thưởng.* (6)

Tuy nhiên, trong thực tế sử dụng, ta lại nhận thấy “được” có những cách dùng khác nhau theo vị trí của từ trong câu. Có thể nhận thấy điều đó trong các ví dụ sau:

*Họ xây được nhà cho riêng mình rồi.* (7)

Và:

*Năm nay anh xây nhà được đấy.* (8)

Ở câu (7), “được” mang nghĩa là có đủ điều kiện để xây một ngôi nhà, còn trong câu (8), “được” lại mang ý nghĩa đảm bảo khả năng xây dựng một ngôi nhà. Như vậy, đối với “được”, cùng một ý nghĩa bị động nhưng vị trí của từ trong câu khác nhau cũng dẫn tới ý nghĩa và sắc thái của từ cũng khác nhau.

Khảo cứu một số câu thường có “bị”, “được” thường được sử dụng trong đời sống hàng ngày, chúng tôi nhận thấy tuy chúng được xác định phạm vi sử dụng như nhau nhưng trên thực tế, do vị trí, mục đích sử dụng khác nhau mà con người đã tạo ra những cách diễn đạt khác nhau.

2.2.2. “Bị” và “được” được sử dụng với tư cách là các động từ tình thái

Nghiên cứu từ trong tiếng Việt, các nhà ngôn ngữ còn nhận thấy “bị”, “được” còn được sử dụng với mục đích riêng và mang ý nghĩa là các động từ tình thái. Căn cứ để xác định “bị”, “được” là các động từ tình thái dựa vào hai yếu tố là dùng để biểu thị thái độ hay nguyện vọng của chủ thể và xác định mối quan hệ của chủ thể với nội dung được nói tới. Căn cứ vào đó, có thể nhận thấy trong thực tế sử dụng, con người cũng tạo ra nhiều câu “bị”, “được” mang sắc thái tình thái. Mặc dù được sử dụng với tư cách là động từ tình thái song về ý nghĩa, “bị”, “được” vẫn có những đặc trưng giống như bị động. Cụ thể, động từ tình thái “bị” có ý nghĩa chủ yếu bắt buộc - tiêu cực còn động từ tình thái “được” mang ý nghĩa tiếp nhận, hưởng một cái gì đó mà chủ thể mong muốn. Sự khác biệt rõ nhất được thể hiện ở mặt kết học (tức là xét ở sự liên kết với các yếu tố khác). Chẳng hạn:

*Sao nó về muộn thế nhỉ? Hay lại bị làm sao rồi? (9)*

Hay:

*Hai tháng sau, tôi lại được gặp Mạnh. (10)*

Trong hai ví dụ trên, chúng ta nhận thấy cả “bị” và “được” đều được sử dụng để biểu đạt với một hành động hay sự việc nào đó

gắn với chủ thể và ẩn đằng sau đó, người nói thể hiện nhận thức về thái độ hay cảm xúc của chủ thể. Ở câu (9), nhận thức được thể hiện ở việc người nói băn khoăn, lo lắng cho việc về muộn của “nó”, còn ở câu (10), người nói lại muốn nhấn mạnh tới việc được gặp Mạnh của chủ thể “tôi”. Khi đó “bị”, “được” được quan niệm là các động từ tình thái.

Đặc biệt, khi xem xét hệ thống động từ tình thái, các nhà ngôn ngữ học còn nhận thấy “bị” còn mang ý nghĩa tương đương, có thể thay thế cho “phải”. Trong sử dụng, động từ tình thái “bị” được sử dụng với nét nghĩa bắt buộc- tiêu cực và cả nét nghĩa bắt buộc tích cực. Ví dụ:

*Chồng vẫn bị đánh bị trói suốt đêm. (11)*

(Ngô Tất Tố- Tắt đèn)

Ví dụ trên được dùng để nói lên tâm trạng của chị Dậu trước hoàn cảnh thực tại. Trong phát ngôn này, “bị” được dùng với tính chất bắt buộc - tiêu cực. Bởi vì “đánh” và “trói” là những hành động mà chủ thể “chồng” không muốn, nhưng vì hoàn cảnh buộc phải chịu đựng. Còn trong ví dụ sau, “bị” lại mang ý nghĩa bắt buộc tích cực:

*Lạm phát bị đẩy lùi từ 67%, xuống còn 12,7 %/năm. (12)*

Trong câu trên, “bị” có thể thay thế cho “được”, nhưng vì người nói muốn nhấn mạnh tới chủ thể “lạm phát” được nêu ở chủ ngữ nên đã dùng “bị” với ý nghĩa chuyển biến mang tính tích cực.

Cũng giống như “bị”, “được” cũng được coi là động từ tình thái và được sử dụng với các nét nghĩa bắt buộc tích cực và bắt buộc tiêu cực. Chẳng hạn:

*Đây là lần đầu tiên tôi được trông thấy cảnh tượng kì thú như vậy. (13)*

Trong ví dụ trên, người nói muốn diễn đạt lại một cảnh tượng mà bản thân chủ thể mong muốn, thích thú nên ý nghĩa của “được” mang nét nghĩa tích cực. Nét nghĩa này còn được sử dụng khi người nói muốn

biểu đạt kết quả (đạt được một mức độ hay trạng thái). Ví dụ:

*Món này cũng được đấy nhỉ!* (14)

Câu nói trên được người nói dùng để nêu lên cảm nhận của bản thân sau khi ăn một món ăn nào đó. “Được” khi đó dùng để xác định mức độ đánh giá của chủ thể với ý nghĩa là hài lòng, tích cực. Điều này cũng có sự tương đồng với “bị”. Chẳng hạn, ở câu (14), ta có thể nhận thấy nó có thể đứng sau động từ “ăn”, nhằm cụ thể hơn cho hành vi đánh giá chất lượng của chủ thể “món này”. Hiện nay, khi đánh giá một con người hay một việc gì đó, chúng ta có thể nói:

Việc đó hơi bị hay đấy. (15)

Hoặc:

*Giọt rơi hơi bị trong veo*

*Mắt đi hơi bị vong vèo lồi thồi*

*Chân mây hơi bị cuối trời*

*Em hơi bị đẹp, anh hơi bị nhàu.* (16)

(Nguyễn Duy)

Trong trường hợp này, “bị”, “được” thường đứng sau các động từ hoặc trước các tính từ khác và nó biểu thị cả mức độ đánh giá của người nói đối với đối tượng được nói tới.

Còn khi muốn biểu đạt một sự việc mà người nói muốn thể hiện sắc thái mỉa mai, châm biếm thì “được” khi đó mang nét nghĩa giống như “bị”. Chẳng hạn:

*Việc quan không phải chuyện chơi! Nếu quan đòi mà không lên hầu thì được tra chân vào cùm lập tức.* (17)

(Ngô Tất Tố- Tất đèn)

“Tra chân vào cùm” là việc không ai thích thú gì. Vì vậy “được” trong trường hợp trên đã được Ngô Tất Tố dùng với nghĩa châm biếm. Khi đó nó được dùng tương đương với “bị”.

Cũng dùng với vai trò là động từ tình thái, nhưng biểu đạt nghĩa là bổ phận hoặc nghĩa vụ phải làm gì, trong trường hợp này, “được” cũng mang ý nghĩa bắt buộc tiêu cực. Ví dụ:

*Các cháu không được cư xử như thế.* (18)

Ở ví dụ trên, người nói thể hiện thái độ yêu cầu chủ thể các cháu không được phép làm những điều mình không mong muốn. Bởi thế, câu nói mang tính yêu cầu nhưng bắt buộc đối với chủ thể nên nó cũng mang tính bắt buộc tiêu cực.

Như vậy, “bị”, “được” trở thành động từ tình thái khi và chỉ khi nó được sử dụng theo mục đích biểu đạt của người nói. Vẫn là những nét nghĩa cơ bản của “bị”, “được” song khi trở thành động từ tình thái, người ta thường xem xét chúng trong mối tương quan với chủ thể được nói tới.

### 3. Kết luận

Như vậy, trong hệ thống từ loại của tiếng Việt, “bị” và “được” được xếp ở các vị trí khác nhau: là động từ bị động hoặc là động từ tình thái. Sự khác biệt vị trí của chúng là do cách xem xét sự kết hợp của chúng với các từ khác để tạo nên các phát ngôn nhằm biểu đạt những nội dung thông tin của người nói. Khảo cứu một số trường hợp tiêu biểu, chúng tôi chỉ ra sự thay đổi về giá trị của hai từ này cũng như mục đích sử dụng chúng khi tạo ra các phát ngôn cụ thể trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

### Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban (1984), *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông*. NXB ĐH và GDCNHN.
2. Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung (1991), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Tập 1 - NXBGD.
3. Diệp Quang Ban (1992), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Tập 2 - NXB GD.
4. Đỗ Hữu Châu (1969), *Một số ý kiến về việc giải thích nghĩa của từ trong Từ điển tiếng Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ số 2 (Tr.43-50).
5. Nguyễn Kim Thản (1964), *Nghiên cứu về ngữ pháp Tiếng Việt*, tập 2 - NXBKHN.
6. Nguyễn Kim Thản (1977), *Động từ tiếng Việt*. NXB KH.
7. Nguyễn Minh Thuyết (1986), *Vai trò của các từ: được, bị trong câu bị động tiếng Việt*. Trong những vấn đề ngôn ngữ học về các ngôn ngữ phương Đông - Hà Nội (Tr. 204 - 207).

(Ban Biên tập nhận bài ngày 29-06-2012)